TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 4064 /DNA-CV

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ sửa chữa bể cô đặc NC.01.TH101 thuộc Phân xưởng Mỏ Tuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch Sửa chữa, bảo dưỡng bể cô đặc NC.01.TH101 thuộc Phân xưởng Mỏ Tuyển. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*.

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 03/12/2026.

Địa chỉ 1: Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 3, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

Địa chỉ 2: Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sđt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CV (ĐTB).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 5700100256 - 066 - C.T.T.N.H.H
CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG-TKV
X. NHÂN CƠ - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Vũ Hoàng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa Sửa chữa, bảo dưỡng bể cô đặc NC.01.TH101 thuộc Phân xưởng Mỏ Tuyển

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Thép ống đúc	DN500; SCH30; vật liệu A106	Bể cô đặc NC.01.TH101	Mét	39,6	
2	Co 90 độ	DN500; SCH30; vật liệu A234	Bể cô đặc NC.01.TH101	Cái	1	
3	Mặt bích	DN500; BS 4504 PN16-RF; vật liệu SS400	Bể cô đặc NC.01.TH101	Cái	8	
4	Bu lông	M27x120 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 8.8, đen, ren suốt	Bể cô đặc NC.01.TH101	Bộ	20	
5	Vòng bi	010.45.1600.K	Bể cô đặc NC.01.TH101	Cái	1	BVKT kèm theo
6	Bu lông	M16x45 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt	Bể cô đặc NC.01.TH101	Bộ	88	
7	Bu lông	M24x80 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt	Bể cô đặc NC.01.TH101	Bộ	354	
8	Bu lông	M30x70 bao gồm 1 bu lông, 02 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt	Bể cô đặc NC.01.TH101	Bộ	24	
9	Bu lông	M12x55 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt	Bể cô đặc NC.01.TH101	Bộ	12	
10	Bu lông nở	M18x200	Bể cô đặc NC.01.TH101	Cái	50	
11	Sơn lót chống rỉ	Sigmacover 280	Bể cô đặc NC.01.TH101	Lít	35	
12	Sơn phủ	Sigmacover 380	Bể cô đặc NC.01.TH101	Lít	58	

Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Thép ống đúc	DN500; SCH30; vật liệu A106										Thuế …%
2	Co 90 độ	DN500; SCH30; vật liệu A234										Thuế …%
3	Mặt bích	DN500; BS 4504 PN16-RF; vật liệu SS400										Thuế …%
4	Bu lông	M27x120 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 8.8, đen, ren suốt										Thuế …%
5	Vòng bi	010.45.1600.K										Thuế …%
6	Bu lông	M16x45 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt										Thuế …%
7	Bu lông	M24x80 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren										Thuế …%

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiến độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
		suốt										
8	Bu lông	M30x70 bao gồm 1 bu lông, 02 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt										Thuế …%
9	Bu lông	M12x55 bao gồm 1 bu lông, 01 đai ốc, 01 đệm phẳng, 01 đệm vênh, cường lực 10.9, đen, ren suốt										Thuế …%
10	Bu lông nở	M18x200										Thuế …%
11	Sơn lót chống rỉ	Sigmacover 280										Thuế …%
12	Sơn phủ	Sigmacover 380										Thuế …%
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

***Yêu cầu khác**:* Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 75 ngày.

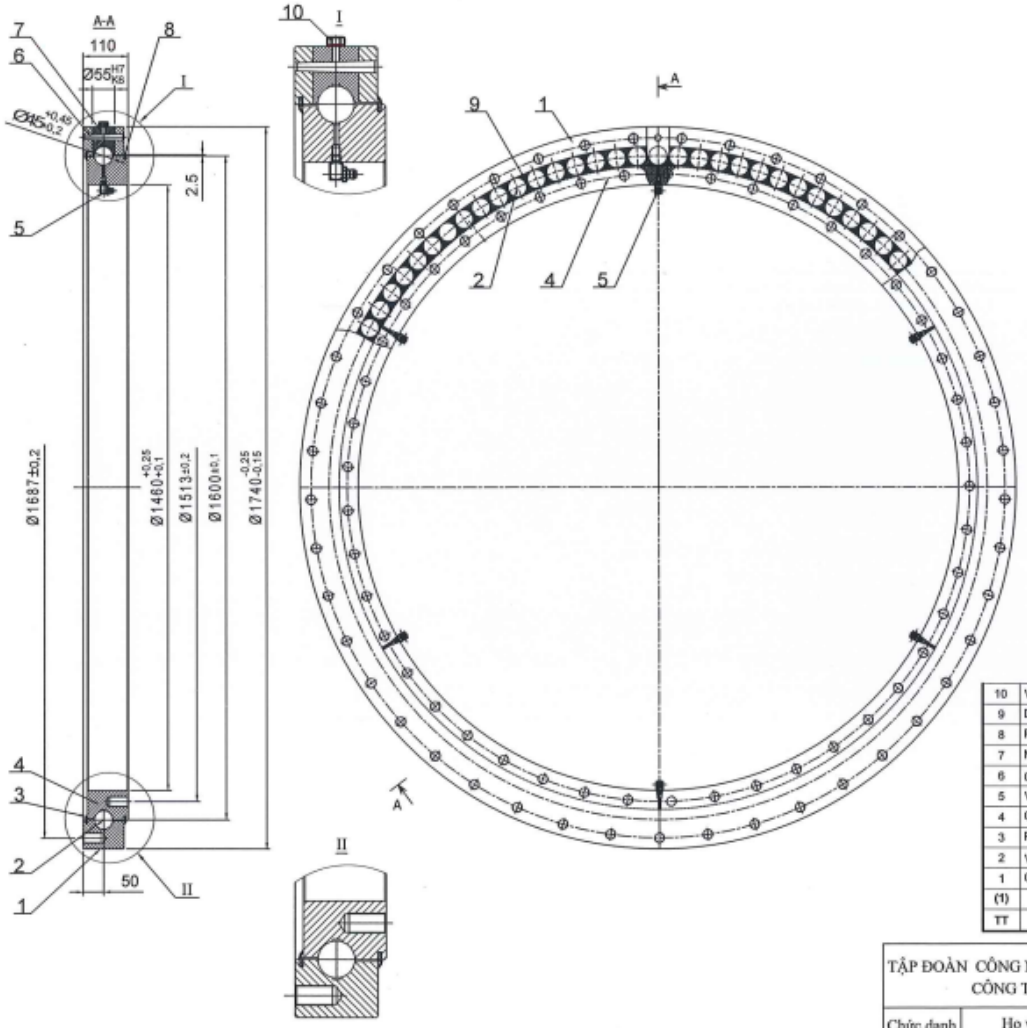

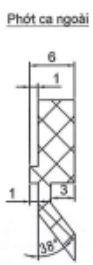

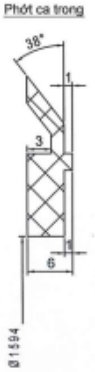

ĐKKT

1. Rửa sạch các chi tiết bằng dầu ga đoan trước khi lắp ráp.
2. Tra mỡ đầy đủ vào các viên bi, dậu nhựa.
3. Khi lắp ráp hết các viên bi, dậu nhựa vào rãnh, ép nút chặn vào ca ngoài và cài chốt côn, ép các phớt chắn mỡ vào rãnh.
4. Quay thử cụm chi tiết: yêu cầu chuyển động êm nhẹ, không rơ lắc

TT	Tên gọi	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	K.lg đơn	K.lg chung	V.liệu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
10	Vít M10x1		Cái	1	-	-		
9	Dậu bi		Cái	96	0,03	3		
8	Phót ca trong		Cái	1	0,9	0,9		
7	Nút chặn	RS 45/1600.04	Cái	1	0,85	0,85		
6	Chốt côn	RS 45/1600.03	Cái	1	0,15	0,15		
5	Vú mỡ 90°- M10x1		Cái	6	0,015	0,09		
4	Ca trong vành lăn	RS 45/1600.02	Cái	1	225	225		
3	Phót ca ngoài		Cái	1	1,2	1,2		
2	Viên bi cầu Ø45		Cái	96	0,3	30		
1	Ca ngoài vành lăn	RS 45/1600.01	Cái	1	249	249		

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN KHOÁN SẢN VIỆT NAM CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV				SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG BÊ CÔ ĐẶC NC.01.TH101 THUỘC PHÂN XƯỞNG MỎ TUYỂN				
Chức danh	Họ và tên	Ký tên	Ngày					
Duyệt	Nguyễn Văn Quân			VÒNG BI 010.45.1600.03K				
Kiểm tra	Trần Hữu Hạnh		20/11/2024	PX. MỎ TUYỂN		T.lệ:1:10	K.lg: 510,19	
Người vẽ	Đàm Thanh Bình			Mã hiệu	DRB 53-01.09.00	Tờ số: 4	Vt:	